

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2021/HS-ST

Ngày 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Túy

Bà Tăng Thị Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giên Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn C, sinh ngày 04/4/1990 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1961 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1960; có vợ đã ly hôn và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

2. Phạm Viết T, sinh ngày 06/10/1973 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Viết N (đã chết), ông N được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba và bà Lê Thị B, sinh năm 1947; có vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/8/2021 đến ngày 06/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974,; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02/8/2021, tại khu vực thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã A phát hiện Phạm Viết T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 17B3-56xyz chở sau là Bùi Văn C có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi được yêu cầu kiểm tra, C thả từ lòng bàn tay phải xuống đường 04 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác yêu cầu C nhặt lên mang về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để kiểm tra; tại đây, tiến hành kiểm tra, thu giữ tại lòng bàn tay phải của C 04 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. C khai là Heroin C và T góp tiền mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cầu L, thôn X, xã A, huyện Q với giá 400.000 đồng để sử dụng chung. Kiểm tra người T và chiếc xe mô tô trên không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 296/KLGĐMT-PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3210 gam (Không phân ba nghìn hai trăm lẻ mười gam).”*

Heroine STT: 9, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của C Phủ”.

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Do điều nghiên chất ma túy, nên chiều tối ngày 02/8/2021, khi C đang ở nhà thì T điều khiển xe mô tô đến rủ và chở C sang huyện Quỳnh Phụ mua Heroin về để sử dụng; trên đường đi, T đưa cho C 200.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Khi đi đến khu vực chân cầu L, thôn X, xã A, huyện Q, C bảo T dừng xe đứng chờ còn C đi bộ một đoạn thì gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết 04 gói Heroin giá 400.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay phải đi ra để T điều khiển xe chở C đi tìm chỗ vắng để cùng sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực cánh đồng gần thôn S, xã A, huyện Q thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKSQP ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Viết T và Bùi Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Viết T và Bùi Văn C về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị

áo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo T, phạt các bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng ngày 02/8/2021; Kết luận giám định số 296/KLGĐMT-PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 02/8/2021, tại thôn S, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Viết T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 04 gói ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,3210 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Trong vụ án này, các bị cáo cùng có mục đích mua ma túy về sử dụng chung; bị cáo T là người khởi xướng, dùng xe mô tô của gia đình mình chở bị cáo C đi mua ma túy và chủ động đưa 200.000 đồng cho C để góp tiền mua ma túy; bị cáo C là người trực tiếp giao dịch mua ma túy và cất giấu ma túy. Do đó đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo T cao hơn so với bị cáo C. Mặc dù các bị cáo không dùng công cụ, thủ đoạn nguy hiểm khi phạm tội mà chỉ tàng trữ ma túy mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng ma túy là tệ nạn bị xã hội lên án, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, C sách của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Viết T có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Từ phân tích trên cho thấy mức độ phạm tội của bị cáo T cao hơn bị cáo C, nhưng bị cáo T được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó mức án hai bị cáo ngang nhau là tương xứng. Xét thấy tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho các bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo C 04 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17B3-56xyz bị cáo T dùng làm phương tiện đi mua ma túy được xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị B (mẹ đẻ bị cáo T), bà B không biết việc T đã dùng chiếc xe trên đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho bà B là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Viết T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Bùi Văn C 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Viết T 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2642 gam (*Không thấy hai nghìn sáu trăm bốn mươi hai gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Bùi Văn C trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 296/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 15/10/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Bùi Văn C và Phạm Viết T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳnh Phụ;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đô, huyện Đ, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên